

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 248/2026/HS-ST
Ngày: 20-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Cần

Bà Trần Thị Mộng Thu

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 239/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Lê Trọng P, sinh ngày 26/6/1991, tại Đồng Nai, số CCCD: 075091011988; nơi đăng ký thường trú: số A đường số A, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: số B đường số A, khu phố G, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Lý Thị Phùng X (đã chết); có vợ là Bùi Thị Thanh H, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2007, bị TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 năm tù về tội Giết người, tại Bản án số 908/2007/HS-ST ngày 21/9/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2013; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay; (có mặt)

2. Trương Thành Đ, sinh ngày 26/01/1988, tại Cà Mau; số CCCD: 095088000040; nơi đăng ký thường trú: số A, đường số E, khu phố E, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thu H1; có vợ là Nguyễn Cẩm L, có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2018, bị UBND phường L, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000

đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, tại Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 14/01/2016, đóng phạt ngày 22/01/2016; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay; (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Huỳnh Công Đ1, sinh năm 1991; nơi cư trú: xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là xã M, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

2. Ông Lưu Đức N, sinh năm 2000; nơi thường trú: thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh); nơi ở hiện nay: đường C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng: ông Hồ Tuấn M1, ông Tống Văn T1. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng P và Trương Thành Đ có mối quan hệ là bạn với nhau. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/12/2024, P điều khiển xe mô tô biển số 59X2-548.09 chở Đ đi từ thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đến Công ty TNHH G, tại khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để mua gỗ. Khi đến phía trước cổng Công ty G, P và Đ đi vào bên trong chòi gỗ đối diện cổng Công ty G nằm nghỉ. Lúc này, có một nam thanh niên tên Đ2 (không rõ nhân thân) đi đến gặp P thỏa thuận việc mua bán gỗ, sau khi thỏa thuận xong thì có Huỳnh Công Đ1 (cùng làm nghề mua bán gỗ) đi đến chòi gỗ và hỏi người thanh niên tên Đ2 là “mày bán gỗ được bao nhiêu” thì Đ2 trả lời “35.000.000 đồng”. Tại đây, Đ1 và P nói chuyện lớn tiếng với nhau, trong lúc đang tranh cãi Đ1 dùng tay đánh vào người của P thì được Hồ Tuấn M1 và Tống Văn T1 (là người đi cùng với Đ1) can ngăn không cho Đ1 và P đánh nhau. Lúc này, P dùng tay trái lấy một con dao (loại dao gập) bằng kim loại dài khoảng 15cm nhằm mục đích đâm vào người Đ1 thì Đ1 dùng tay nhặt gạch ném vào người P nhưng không trúng, Đ1 tiếp tục nhặt một cục bê tông nhỏ ném trúng vào chân của P. Khi đó do nhìn thấy P đang cầm dao trên tay nên M1 cầm lấy một thanh gỗ ở gần đó đánh một cái trúng vào tay trái của P làm dao rơi xuống đất, Đ1 tiếp tục xông vào dùng tay đánh vào người P thì P dùng tay đánh trả lại, trong lúc đang đánh nhau thì Đ1 dùng tay nhặt con dao của P ở dưới đất đâm trúng một cái vào vùng nách trái và một cái vào tay trái của P gây thương tích. Sau đó, do được những người đi cùng can ngăn nên Đ1 và P dừng lại không đánh nhau, Đ1 đưa con dao lại cho M1 rồi điều khiển xe mô tô chạy đi, M1 trả lại con dao cho P.

Khi Đ1 vừa điều khiển xe mô tô chạy đi thì P điều khiển xe mô tô biển số 59X2-548.09 chở Đ ngồi phía sau đuổi theo Đ1, khi P và Đ chạy khoảng 100m thì đuổi kịp theo xe của Đ1, P dùng chân phải đạp vào xe của Đ1 làm xe mô tô của Đ1 ngã xuống đường, xe mô tô của P cũng bị ngã xuống đường. Tại đây, Đ dùng hai tay nắm vào vai của Đ1 giữ lại, P dùng tay trái cầm dao đâm khoảng 03-04 cái vào vùng cổ và mặt của Đ1, Đ1 thấy P dùng dao đâm nên Đ1 dùng hai tay chụp lấy con dao Phước đang cầm trên tay và giằng co với P, quá trình giằng co

Đ1 bị con dao đâm vào bàn tay trái gây thương tích. Cùng lúc này, M1 và Lưu Đức N thấy Đ1 bị P và Đ đánh nên từ phía sau chạy đến để can ngăn nhưng khi N vừa chạy vào thì do Đ1 và P đang giằng co với nhau, làm con dao Phước đang cầm trên tay quơ về phía sau trúng vào đầu mắt trái của N gây thương tích nên N và M1 bỏ chạy ra ngoài, Đ1 cũng vùng dậy bỏ chạy được khoảng 03 mét thì bị vấp ngã xuống đường thì bị Đ dùng tay nắm vào cổ và vai đè xuống, P thì tiếp tục dùng dao đâm nhiều cái vào vùng mặt của Đ1. T1 thấy Đ1 tiếp tục bị P và Đ đánh nên chạy vào dùng tay kéo P ra để can ngăn thì P và Đ bỏ đi. Đ1 và N đi đến Bệnh viện để điều trị thương tích.

Nhận được tin báo của nhân dân, Công an phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) đến để xác minh vụ việc và mời Đ, P, M1, T1 và Đ1 về trụ sở làm việc. Đ và P đã khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho Huỳnh Công Đ1. Công an phường U tiến hành tạm giữ 01 xe mô tô biển số 59X-548.09, 01 con dao dài 15cm, 01 thanh gỗ dài 92,5cm, 01 đoạn cây dài 133cm, lập hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 0073/KLTTCT-TTPYĐN ngày 14/02/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận Huỳnh Công Đ1 thương tích như sau: Sẹo gò má trái kích thước nhỏ 03%, sẹo trán phải ngoài chân tóc kích thước nhỏ 03%, sẹo cổ phải kích thước nhỏ 02%, sẹo từ sau tai phải xuống góc hàm (vùng cổ) kích thước nhỏ 02%, sẹo vành tai phải không có rúm vành tai 01%, sẹo ngón IV tay trái kích thước nhỏ 01%, sẹo mu bàn tay trái kích thước nhỏ 01%, tổng tỷ lệ thương tích của Huỳnh Công Đ1 là 12% (mười hai phần trăm).

Tại bản kết luận giám định số 117/2025/KLTTCT-PYHCM - CS2 ngày 04/12/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố H, kết luận Lê Trọng P thương tích như sau: Sẹo vùng nách sau trái 4x0,3cm, sẹo mặt sau 1/3 giữa cách tay trái 4,5x0,9cm, xây xát da khuỷu tay trái, cổ tay trái đã lành 00%, tổng tỷ lệ thương tích của Lê Trọng P là 04% (bốn phần trăm). Do thương tích bị nhẹ nên P không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 199/2025/KLGD - TTPY ngày 18/4/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh B (nay là Trung tâm Pháp y Thành phố H) kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lưu Đức N tại thời điểm giám định là 33% (Ba mươi ba phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Lê Trọng P thỏa thuận và bồi thường cho Đ1 59.000.000 đồng, bồi thường cho N 1.000.000 đồng. Trương Thành Đ thỏa thuận và bồi thường cho Đ1 35.000.000 đồng, bồi thường cho N 145.000.000 đồng. Huỳnh Công Đ1 và Lưu Đức N có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho P và Đ.

Xe mô tô biển số 59X2-548.09 do Lê Trọng P đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 25/12/2024, P sử dụng xe 59X2-548.09 làm phương tiện gây thương tích cho Huỳnh Công Đ1 nên cần tịch thu sung quy định.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSHCM-KV17 ngày 19 tháng 5 năm 2026,

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Trọng P về các tội Cố ý gây thương tích, Vô ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Trương Thành Đ về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Trọng Phước P1 các tội Cố ý gây thương tích, Vô ý gây thương tích, bị cáo Trương Thành Đ phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 138, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Lê Trọng P mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Vô ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 02 năm 08 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trương Thành Đ mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét do bị hại không có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 59X2-548.09 của Lê Trọng P, tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 15cm, 01 thanh gỗ dài 92,5cm, 01 đoạn cây dài 133cm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị hại Lưu Đức N vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định và những

tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/12/2024, tại khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) Lê Trọng P đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào người gây thương tích cho ông Huỳnh Công Đ1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12% và có hành vi dùng dao vô ý đâm trúng vùng mắt trái của ông Lưu Đức N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 33%. Trương Thành Đ có hành vi giữ, đề ông Huỳnh Công Đ1 đề cho Lê Trọng P gây thương tích cho ông Đ1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi ý gây thương tích cho ông Đ1 với lỗi cố ý, gây thương tích cho ông N với lỗi vô ý. Do đó, có cơ sở xác định hành vi mà bị cáo Lê Trọng P thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành các tội Cố ý gây thương tích, Vô ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, hành vi mà bị cáo Trương Thành Đ thực hiện là đồng phạm với bị cáo P, đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, bị cáo P là người có mâu thuẫn với bị hại Đ1 và trực tiếp sử dụng dao gây thương tích cho bị hại, bị cáo Đ mặc dù không có mâu thuẫn, không được rủ rê nhưng đã hỗ trợ bị cáo P gây thương tích cho bị hại. Do đó, bị cáo P có vai trò cao hơn bị cáo Đ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường một phần thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị hại là người có hành vi đánh bị cáo trước nên có một phần lỗi, bị cáo P đang phải nuôi 03 con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, nhận thấy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với bị hại, các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, đối với bị cáo P cùng lúc phạm 02 tội, là thể hiện sự xem thường, bất chấp pháp luật nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, vụ án xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, bị hại là người đánh bị cáo P trước và gây thương tích cho bị cáo với tỷ lệ 4% nên có một phần lỗi. Đối với bị cáo Đ có vai trò giúp sức cho bị cáo P bằng việc giữ, đề người bị hại để bị cáo P gây thương tích, không phải là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nếu không cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo. Xét mức hình phạt đại diện

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp một phần. Đối với bị cáo Lê Trọng P bị xét xử về nhiều tội nên căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội, theo đó hình phạt cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù để tổng hợp thành hình phạt chung. Do bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nên không thực hiện việc khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo P và Đ đã bồi thường cho bị hại Đ1 tổng số tiền 94.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại N tổng số tiền 146.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: đối với 01 xe mô tô biển số 59X2-548.09 của Lê Trọng P là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 con dao dài 15cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, 01 thanh gỗ dài 92,5cm, 01 đoạn cây dài 133cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trọng Phước P1 các tội Cố ý gây thương tích, Vô ý gây thương tích, bị cáo Trương Thành Đ phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 138, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 36, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trọng P 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội Vô ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025; xử phạt bị cáo Trương Thành Đ 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án 20/7/2026.

Giao bị cáo Trương Thành Đ cho Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã

cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda, số loại Future, màu đỏ đen, biển số 59X2-548.09, số khung: 5355DY028724, số máy: JC54E1045566. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gập dài 15cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 06cm, cán dao dài 09cm; 01 thanh gỗ dài 92,5cm rộng 07cm, dày 03cm; 01 đoạn cây khô dài 133cm, đường kính 06cm.

4. Về án phí sơ thẩm: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Trọng P, Trương Thành Đ mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung